

PHẦN ĐỊA LÍ

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
<p>I – ĐỊA LÝ VIỆT NAM</p> <p><b>1. Tự nhiên</b></p>	<p><i>Kiến thức</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả sơ lược vị trí địa lí và giới hạn nước Việt Nam.</li> <li>- Ghi nhớ diện tích phần đất liền của Việt Nam.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm chính của địa hình và nêu tên một số khoáng sản chính của Việt Nam.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm chính của khí hậu Việt Nam.</li> </ul> <p>- Nhận biết ảnh hưởng của khí hậu tới đời sống và sản xuất của nhân dân ta.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số đặc điểm chính của sông ngòi Việt Nam và vai trò của chúng.</li> <li>- Nhận xét được mối quan hệ giữa khí hậu với chế độ nước của sông ngòi.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm của đất phù sa và đất phe-ra-lit.</li> <li>- Phân biệt được rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm và vai trò của vùng biển nước ta.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự khác nhau giữa hai miền : miền Bắc có mùa đông lạnh, mưa phùn ; miền Nam nóng quanh năm với 2 mùa mưa, khô rõ rệt.</li> <li>- Ảnh hưởng tích cực : cây cối xanh tốt quanh năm, sản phẩm nông nghiệp đa dạng ; ảnh hưởng tiêu cực : thiên tai (lũ lụt, hạn hán, bão).</li> <li>- Bồi đắp phù sa, cung cấp nước, tôm cá, nguồn thủy điện,...</li> <li>- Nước sông lên xuống theo mùa, mùa mưa thường có lũ lớn.</li> <li>- Về môi trường sống và đặc điểm cây trong rừng.</li> <li>- Điều hoà khí hậu và phát triển các ngành kinh tế biển,...</li> </ul>

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
	<p><b>Kĩ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết vị trí, giới hạn phần đất liền Việt Nam trên bản đồ (lược đồ).</li> <li>- Chỉ các dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn ; một số mỏ khoáng sản chính trên bản đồ (lược đồ).</li> <li>- Chỉ ranh giới khí hậu Bắc - Nam (dãy núi Bạch Mã) trên bản đồ (lược đồ).</li> <li>- Chỉ các sông : Hồng, Thái Bình, Tiền, Hậu, Đồng Nai, Mã, Cà trên bản đồ (lược đồ).</li> <li>- Chỉ một số điểm du lịch, nghỉ mát ven biển nổi tiếng trên bản đồ (lược đồ).</li> <li>- Nhận biết nơi phân bố của đất phù sa, đất phe-ra-lit ; của rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn trên bản đồ (lược đồ).</li> <li>- Nhận biết rừng rậm nhiệt đới, rừng ngập mặn qua tranh, ảnh.</li> <li>- Nhận xét được bảng số liệu khí hậu ở mức độ đơn giản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Than ở Quảng Ninh, sắt ở Thái Nguyên, a-pa-tit ở Lào Cai, dầu khí ở vùng biển phía nam,...</li> <li>- Theo hướng từ nguồn tới cửa sông.</li> <li>- Hạ Long, Nha Trang, Vũng Tàu,...</li> <li>- Bảng số liệu về nhiệt độ.</li> </ul>
<p><b>2. Dân cư</b></p>	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết sơ lược về dân số, sự gia tăng dân số và phân bố dân cư của nước ta.</li> <li>- Ghi nhớ số dân của Việt Nam ở một thời điểm cụ thể.</li> <li>- Nhận biết được hậu quả của dân số đông và tăng nhanh.</li> </ul> <p><b>Kĩ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ, lược đồ dân cư ở mức độ đơn giản để nhận biết một số đặc điểm dân cư Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ví dụ : năm 2004 Việt Nam có khoảng 82 triệu người.</li> <li>- Khó đáp ứng các nhu cầu của người dân về ăn, mặc, ở, học hành, chăm sóc y tế.</li> </ul>



CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhớ được tên 2 trung tâm công nghiệp lớn nhất nước ta.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm nổi bật về giao thông, thương mại, du lịch của nước ta.</li>   <li>- Nhớ tên một số địa điểm du lịch.</li>   <p><b>Kĩ năng</b></p> <li>- Sử dụng sơ đồ, bảng số liệu, biểu đồ, bản đồ (lược đồ) để bước đầu nhận xét về cơ cấu và phân bố của nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, giao thông vận tải.</li> <li>- Chỉ một số trung tâm công nghiệp lớn trên bản đồ.</li>   <li>- Chỉ một số tuyến đường và đầu mối giao thông chính trên bản đồ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.</li> <li>- Nước ta có nhiều loại đường và phương tiện giao thông.</li> <li>- Xuất khẩu : khoáng sản, hàng dệt may, nông sản, thủy sản, lâm sản ; nhập khẩu : máy móc, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu.</li> <li>- Ngành du lịch của nước ta ngày càng phát triển.</li> <li>- Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, vịnh Hạ Long, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Vũng Tàu...</li>   <li>- Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng,...</li> <li>- Đường sắt Thống nhất, quốc lộ 1A ; hai đầu mối giao thông chính Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.</li> </ul>

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
<p>II – ĐỊA LÝ THẾ GIỚI</p> <p><b>1. Châu Á</b></p>	<p><b><i>Kiến thức</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết tên các châu lục, các đại dương trên thế giới.</li> <li>- Mô tả sơ lược vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ châu Á.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu, dân cư và hoạt động sản xuất của châu Á.</li>   <li>- Nêu được một số đặc điểm của khu vực Đông Nam Á và một số nước láng giềng của Việt Nam.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3/4 diện tích là núi và cao nguyên, núi cao và đồ sộ bậc nhất thế giới.</li> <li>- Châu Á có nhiều đới khí hậu (nhiệt đới, ôn đới, hàn đới).</li> <li>- Châu lục có số dân đông nhất, chủ yếu là người da vàng.</li> <li>- Đại bộ phận các nước phát triển nông nghiệp là chính, một số nước có công nghiệp phát triển.</li> <li>- Có khí hậu nhiệt đới, sản xuất nhiều lúa gạo và khai thác khoáng sản,...</li> <li>- Trung Quốc : dân số đông nhất thế giới, đang phát triển nhiều ngành công nghiệp hiện đại,...</li> <li>- Lào và Cam-pu-chia là những nước nông nghiệp, bước đầu phát triển công nghiệp.</li> </ul>

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
	<p><b>Kĩ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng quả Địa cầu, bản đồ (lược đồ) để xác định vị trí các châu lục và đại dương trên thế giới ; vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Á.</li> <li>- Đọc đúng tên và chỉ vị trí một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng sông lớn của châu Á trên bản đồ (lược đồ).</li> <li>- Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ (lược đồ) để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Á.</li> <li>- Chỉ và đọc trên bản đồ (lược đồ) tên nước, tên thủ đô của một số quốc gia ở châu Á.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dãy núi Hi-ma-lay-a (có đỉnh Ê-vơ-rét cao nhất thế giới) ; cao nguyên : Tây Tạng, Gô-bi ; đồng bằng : Hoa Bắc, Ấn - Hằng, Mê Công ; sông : Hoàng Hà, Mê Công.</li> <li>- Trung Quốc (Bắc Kinh), Lào (Viêng Chăn), Cam-pu-chia (Phnôm Pênh).</li> </ul>
<p><b>2. Châu Âu</b></p>	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả sơ lược vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ châu Âu.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu, dân cư và hoạt động sản xuất của châu Âu.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của 2 quốc gia : Liên bang Nga và Pháp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2/3 diện tích là đồng bằng, còn lại là vùng núi và cao nguyên.</li> <li>- Khí hậu chủ yếu là ôn hoà.</li> <li>- Dân cư chủ yếu là người da trắng.</li> <li>- Nhiều nước có nền kinh tế phát triển.</li> <li>- Liên bang Nga : công nghiệp có các sản phẩm chính là máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông... ; nông nghiệp có các sản phẩm chính là lúa</li> </ul>

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
		mì, lúa mạch, lợn, bò,...
	<p><b>Kĩ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng quả Địa cầu, bản đồ (lược đồ) để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Âu.</li> <li>- Đọc đúng tên, chỉ vị trí một số dãy núi, đồng bằng lớn, sông lớn của châu Âu trên bản đồ (lược đồ).</li> <li>- Sử dụng tranh ảnh, bản đồ (lược đồ) để nhận biết một số đặc điểm về dân cư và hoạt động sản xuất của người dân ở châu Âu.</li> <li>- Chỉ và đọc trên bản đồ (lược đồ) tên nước, tên thủ đô của một số quốc gia ở châu Âu.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Pháp : công nghiệp có các sản phẩm nổi tiếng là máy móc, thiết bị phương tiện giao thông,... ; nông nghiệp có các sản phẩm chính là khoai tây, củ cải đường, lúa mì, bò, cừu,...</li> <li>- Một số dãy núi : An-pơ, Các-pát, Xcan-đi-na-vi ; đồng bằng lớn : Đông Âu, Tây Âu và Trung Âu ; sông : Đa-nuýp, Vôn-ga.</li> <li>- Nga (Mat-xcơ-va), Pháp (Pa-ri), Đức (Bec-lin), Anh (Luân Đôn).</li> </ul>
<b>3. Châu Phi</b>	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả sơ lược vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Phi.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu, dân cư và hoạt động sản xuất của châu Phi.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của Ai Cập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa hình chủ yếu là cao nguyên.</li> <li>- Khí hậu : nóng và khô.</li> <li>- Dân cư chủ yếu là người da đen.</li> <li>- Trồng cây công nghiệp nhiệt đới, khai thác khoáng sản.</li> <li>- Nền văn minh cổ đại, nổi tiếng về các công trình kiến trúc cổ.</li> </ul>

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
	<p><b><i>Kĩ năng</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng quả Địa cầu, bản đồ (lược đồ) nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Phi.</li> <li>- Chỉ được vị trí của hoang mạc Xa-ha-ra trên bản đồ (lược đồ).</li> <li>- Sử dụng tranh ảnh, bản đồ (lược đồ) để nhận biết một số đặc điểm dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Phi.</li> <li>- Chỉ và đọc trên bản đồ (lược đồ) tên nước và thủ đô của Ai Cập.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ đô Cai-rô.</li> </ul>
<p><b>4. Châu Mĩ</b></p>	<p><b><i>Kiến thức</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả sơ lược vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ châu Mĩ.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm về địa hình, khí hậu, dân cư và hoạt động sản xuất của châu Mĩ.</li> <li>- Nêu được một số đặc điểm kinh tế của Hoa Kỳ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ tây sang đông : núi cao, đồng bằng, núi thấp và cao nguyên.</li> <li>- Châu Mĩ có nhiều đới khí hậu.</li> <li>- Người dân châu Mĩ chủ yếu có nguồn gốc là dân nhập cư.</li> <li>- Bắc Mĩ có kinh tế phát triển cao hơn Trung và Nam Mĩ. Bắc Mĩ có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp tiên tiến. Trung và Nam Mĩ chủ yếu sản xuất nông sản và khai thác khoáng sản để xuất khẩu.</li> <li>- Có nền kinh tế phát triển với nhiều ngành công nghiệp đứng hàng đầu thế giới và nông sản xuất khẩu lớn nhất thế giới.</li> </ul>



CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
	<p><b>Kĩ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng quả Địa cầu, bản đồ (lược đồ) để nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Mĩ.</li> <li>- Chỉ và đọc đúng tên một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng, sông lớn của châu Mĩ trên bản đồ (lược đồ).</li> <li>- Sử dụng tranh, ảnh, bản đồ (lược đồ) để nhận biết một số đặc điểm của dân cư và hoạt động sản xuất của người dân châu Mĩ.</li> <li>- Chỉ và đọc trên bản đồ (lược đồ) tên nước và thủ đô của Hoa Kì.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các dãy núi : Coóc-đi-e, An-đét, A-pa-lát ; cao nguyên : Bra-xin ; đồng bằng : Trung tâm, A-ma-dôn ; sông : Mi-xi-xi-pi, A-ma-dôn.</li> <li>- Thủ đô Oa-sinh-ton.</li> </ul>
<p><b>5. Châu Đại Dương, châu Nam Cực</b></p> <p><b>5.1. Châu Đại Dương</b></p>	<p><b>Kiến thức</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả sơ lược vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của châu Đại Dương.</li> <li>- Nêu được sự khác biệt của tự nhiên giữa phần lục địa Ô-xtrây-li-a với các đảo, quần đảo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lục địa Ô-xtrây-li-a : khí hậu chủ yếu là khô hạn, hoang mạc và xa-van chiếm phần lớn diện tích.</li> <li>- Các đảo, quần đảo phần lớn có khí</li> </ul>

CHỦ ĐỀ	NỘI DUNG	CHỦ ĐỀ
		hậu đại dương : nóng ẩm.
	<p>- Nêu được một số đặc điểm về dân cư, hoạt động sản xuất và thực vật, động vật của châu Đại Dương.</p> <p><b>Kĩ năng</b></p> <p>- Sử dụng quả Địa cầu, bản đồ (lược đồ) để nhận biết vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ châu Đại Dương.</p> <p>- Chỉ và đọc trên bản đồ (lược đồ) tên nước và thủ đô của Ô-xtrây-li-a.</p>	<p>- Có số dân ít nhất trong số các châu lục.</p> <p>- Ô-xtrây-li-a là nước có nền kinh tế - xã hội phát triển, nổi tiếng về xuất khẩu lông cừu, len, thịt bò.</p> <p>- Thú có túi : cầy-gu-ru, gấu túi.</p> <p>- Thủ đô Can-be-ra.</p>
<b>5.2. Châu Nam Cực</b>	<p><b>Kiến thức</b></p> <p>- Mô tả sơ lược vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ của châu Nam Cực.</p> <p>- Nêu được một số đặc điểm nổi bật của châu Nam Cực.</p> <p><b>Kĩ năng</b></p> <p>- Sử dụng quả Địa cầu, bản đồ (lược đồ) nhận biết vị trí địa lí, giới hạn lãnh thổ châu Nam Cực.</p>	<p>- Châu lục lạnh nhất thế giới, băng tuyết bao phủ quanh năm, chim cánh cụt là động vật tiêu biểu.</p>
<b>6. Các đại dương</b>	<p><b>Kiến thức</b></p> <p>- Mô tả được một số đặc điểm của các đại dương.</p> <p>- Ghi nhớ tên 4 đại dương.</p> <p><b>Kĩ năng</b></p>	<p>- Diện tích, độ sâu của mỗi đại dương.</p> <p>- Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương.</p>

<b>CHỦ ĐỀ</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>CHỦ ĐỀ</b>
	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận biết và nêu được vị trí từng đại dương trên bản đồ (lược đồ) hoặc trên quả Địa cầu.</li><li>- Sử dụng bảng số liệu và bản đồ (lược đồ) để tìm một số đặc điểm nổi bật về diện tích, độ sâu của mỗi đại dương.</li></ul>	